ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 5

Kiểm tra Học kỳ 1 (mức chuẩn – đề 1)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Đổi đơn vị

310 000 cm² = ? m²

Đáp số: .....

Câu 2. Đổi đơn vị

30 km² 29 ha = ? ha

Đáp số: .....

Câu 3. Dấu hiệu chia hết

Số nào chia hết cho cả 3 và 5?

A. 3 765 B. 3 783 C. 3 770 D. 3 747

Câu 4. Viết số thập phân

Viết số thập phân gồm 46 đơn vị, 4 phần trăm và 7 phần nghìn.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 5. Điền dấu >, <, =

Diện tích tam giác đáy 14 cm, cao 6 cm … diện tích hình thang hai đáy 9 cm và 5 cm, cao 6 cm

A. > B. < C. =

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 6. Tính rồi làm tròn

Tính 6,61 + 6,54 rồi làm tròn kết quả đến hàng phần mười.

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 7. Đo bằng bước chân

Mỗi bước chân của Khôi dài 60 cm. Khôi đếm được chiều dài khu vườn hình chữ nhật là 70 bước, chiều rộng là 20 bước. Diện tích khu vườn khoảng bao nhiêu mét vuông?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 8. Tìm phân số

Tìm phân số bằng $\frac{9}{11}$ mà tổng của tử số và mẫu số là 300. Cho biết tử số của phân số đó.

Bài giải:

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 9. Tính diện tích hình tô màu



Một hình vuông cạnh 12 cm. Ở mỗi góc vẽ một phần tư hình tròn có tâm là đỉnh hình vuông và bán kính 6 cm. Tính diện tích phần còn lại của hình vuông (phần tô màu).

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 10. Giải toán (đơn vị tấn)

Một cánh đồng hình chữ nhật dài 500 m, rộng 300 m. Trung bình mỗi héc-ta thu hoạch 7,1 tấn lúa. Hỏi cả cánh đồng thu hoạch được bao nhiêu tấn lúa?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 11. Giải toán (đơn vị tạ)

Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn 160 m, đáy bé 80 m, chiều cao 90 m. Trung bình cứ 100 m² thu hoạch được 50 kg thóc. Hỏi thửa ruộng thu được bao nhiêu tạ thóc?

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 12. Giải toán

Một sợi dây dài 4,4 m được cắt thành các đoạn dài 40 cm. Hỏi phải cắt bao nhiêu lần?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 13. Tìm x (phân số tối giản)

$x + \frac{1}{2} + \frac{1}{6} + \frac{1}{12} = 1$

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 14. Giải toán

Mỗi gói bánh nặng 2,605 kg. Hỏi 1 000 gói bánh như thế nặng bao nhiêu tạ?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 15. Giải toán

Khi trừ một số cho 7,13, bạn Minh viết nhầm số trừ thành 71,3 nên được hiệu là 34,1. Tìm hiệu đúng.

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T5-HK1-15-C-48538 · Kiểm tra Học kỳ 1 (mức chuẩn – đề 1)

Câu 1: 31 · Bảng đơn vị đo diện tích

1 m² = 10 000 cm². 310 000 : 10 000 = 31, nên 310 000 cm² = 31 m².

Câu 2: 3029 · Ki-lô-mét vuông, héc-ta

1 km² = 100 ha, nên 30 km² = 3 000 ha. 3 000 + 29 = 3 029 (ha).

Câu 3: A. 3 765 · Số tự nhiên: giá trị chữ số, làm tròn, dấu hiệu chia hết

Số chia hết cho cả 3 và 5 phải thỏa mãn đồng thời các dấu hiệu chia hết. Chỉ có 3 765 thỏa mãn.

Câu 4: 46,047 · Khái niệm số thập phân: viết, đọc, giá trị chữ số

Hàng phần mười có 0, hàng phần trăm có 4, hàng phần nghìn có 7 (hàng nào không nói đến thì viết 0). Số đó là 46,047.

Câu 5: C. = · Ôn tập chu vi, diện tích hình phẳng

Tam giác: 14 × 6 : 2 = 42 (cm²). Hình thang: (9 + 5) × 6 : 2 = 42 (cm²). Vậy diện tích tam giác đáy 14 cm, cao 6 cm = diện tích hình thang hai đáy 9 cm và 5 cm, cao 6 cm.

Câu 6: 13,2 · Làm tròn số thập phân

6,61 + 6,54 = 13,15. Làm tròn 13,15 đến hàng phần mười được 13,2.

Câu 7: 504 · Thực hành đo, ước lượng diện tích

Chiều dài: 60 × 70 = 4 200 (cm) = 42 m. Chiều rộng: 60 × 20 = 1 200 (cm) = 12 m. Diện tích: 42 × 12 = 504 (m²).

Câu 8: 135 · Ôn tập phân số: rút gọn, so sánh, phân số bằng nhau

Tử số 9 phần, mẫu số 11 phần, tổng 20 phần bằng 300. Một phần là 300 : 20 = 15. Tử số là 9 × 15 = 135.

Câu 9: 30,96 · Hình ghép: lắp ghép, tạo hình

Bốn phần tư hình tròn ghép lại thành một hình tròn bán kính 6 cm: 6 × 6 × 3,14 = 113,04 (cm²). Hình vuông: 12 × 12 = 144 (cm²). Phần tô màu: 144 – 113,04 = 30,96 (cm²).

Câu 10: 106,5 · Ôn tập đo lường

Diện tích: 500 × 300 = 150 000 (m²) = 15 ha. Số lúa: 7,1 × 15 = 106,5 (tấn).

Câu 11: 54 · Hình thang, diện tích hình thang

Diện tích: (160 + 80) × 90 : 2 = 10 800 (m²). 10 800 m² gấp 100 m² số lần là 10 800 : 100 = 108. Số thóc: 50 × 108 = 5 400 (kg) = 54 tạ.

Câu 12: 10 · Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân

Đổi 4,4 m = 440 cm. Số đoạn: 440 : 40 = 11 (đoạn). Lần cắt cuối cùng tạo ra 2 đoạn nên số lần cắt ít hơn số đoạn 1: 11 – 1 = 10 (lần).

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 13: $\frac{1}{4}$ · Cộng, trừ hai phân số khác mẫu số

Tổng $\frac{1}{2}+\frac{1}{6}+\frac{1}{12}=(1-\frac{1}{2})+(\frac{1}{2}-\frac{1}{3})+\ldots+(\frac{1}{3}-\frac{1}{4})=1-\frac{1}{4}=\frac{3}{4}$. Vậy $x=1-\frac{3}{4}=\frac{1}{4}$.

Câu 14: **26,05** · Nhân, chia với 10; 100; 1 000 và 0,1; 0,01; 0,001

1 000 gói nặng: 2,605 × 1 000 = 2 605 (kg). 1 tạ = 100 kg, nên chia cho 100: 2 605 : 100 = 26,05 (tạ).

Câu 15: **98,27** · Trừ số thập phân

Số bị trừ = hiệu sai + số trừ viết nhầm: 34,1 + 71,3 = 105,4. Hiệu đúng: 105,4 − 7,13 = 98,27.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký